

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận
trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 23/SKHCN-VP ngày 05/3/2025 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 850 /TTr-SNV ngày 11/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Trung tâm có chức năng giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp phục vụ các công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý, đăng tải, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận các câu hỏi, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục Hỏi - Đáp; tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; quản lý và phát triển các nền tảng công nghệ số; phân tích và khai thác dữ liệu số, hệ thống số dùng chung để phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyển đổi số của tỉnh; tư vấn, giám sát và cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; giám sát an toàn, an ninh, thông tin mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và điều hành đô thị thông minh; tiếp nhận, điều phối thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Xây dựng, góp ý các quy hoạch về hạ tầng thông tin, hạ tầng số và đô thị thông minh. Xây dựng, thẩm định, góp ý kiến, phản biện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh;

b) Xây dựng, góp ý kiến về chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức các sự kiện về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh.

2. Nghiệp vụ kỹ thuật:

a) Quản lý, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu, hạ tầng mạng, hạ tầng số dùng chung của tỉnh; tiếp nhận phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị khi đưa về Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

b) Quản lý, vận hành hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh, quốc gia tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

c) Quản lý, vận hành các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để bóc gỡ mã độc, xử lý, giảm thiểu tấn công mạng, hỗ trợ giám sát an toàn thông tin cho hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

d) Quản trị, vận hành, duy trì hệ thống thư điện tử, cấp phát và quản lý tài khoản, mật khẩu hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

đ) Quản trị, vận hành các nền tảng số, hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để xây dựng, phát triển, nâng cấp các nền tảng công nghệ số, phần mềm dùng chung để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số của tỉnh.

e) Quản lý, phân tích và khai thác dữ liệu số, hệ thống số dùng chung để phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyển đổi số của tỉnh.

g) Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh; phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; hỗ trợ cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu, kết nối ra ngoài phạm vi của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì cổng dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

h) Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, triển khai kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

3. Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh. Đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn và các quy định hiện hành.

4. Tổ chức triển khai xây dựng hạ tầng nền tảng, hạ tầng xã hội phát triển dịch vụ đô thị thông minh; liên thông, tích hợp các hệ thống thông tin; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh, phát triển các dịch vụ giao thông

thông minh và môi trường thông minh.

5. Thực hiện giám sát an toàn, an ninh, thông tin mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và điều hành đô thị thông minh tỉnh; tiếp nhận, điều phối thông tin phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh. Phổ biến, hướng dẫn mọi người dân có thể tiếp cận được các dịch vụ đô thị thông minh.

6. Tư vấn xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hằng năm và dài hạn của các cơ quan nhà nước; thiết kế, xây dựng kế hoạch, dự án, giám sát thi công, tư vấn đấu thầu, tham gia thầu các dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cung cấp hoặc liên kết cung cấp dịch vụ hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thiết kế, lập trình, cài đặt phần mềm, tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

7. Tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, triển lãm về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

8. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hằng năm, tháng, quý, năm của đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các nhiệm vụ được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

9. Quản lý bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

10. Được thu các khoản từ các hoạt động sự nghiệp và kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

11. Chủ động phát triển các hoạt động sự nghiệp có thu và kinh doanh, dịch vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

12. Được quyền liên kết, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

13. Chuyển giao các sản phẩm đã được nghiệm thu từ quá trình sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, hợp tác, liên kết.

14. Thu hút đầu tư; mở rộng phạm vi, qui mô hoạt động của Trung tâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo các quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, chịu

trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính và Công nghệ số.

b) Phòng Hạ tầng số và Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

Điều 4. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế viên chức (*số lượng người làm việc*) của Trung tâm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hằng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức (*người làm việc*) quản lý; tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm được thực hiện theo phân cấp quản lý của tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm triển khai thực hiện các nội dung sau đây và điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm Trung tâm hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

a) Ban hành các Quyết định:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm và điều chuyển, sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, bảo đảm đơn vị hoạt động đạt hiệu quả.

- Giao chỉ tiêu biên chế đối với lãnh đạo Trung tâm và các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

- Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan bảo đảm tất cả các hoạt động, điều hành của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

b) Triển khai rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản liên quan của cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh triển khai, chỉ đạo về cơ chế tự chủ tài chính của

đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời rà soát, xây dựng phương án đẩy mạnh tăng mức độ tự chủ của Trung tâm, phối hợp với cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

d) Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

đ) Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; Giám đốc Trung tâm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban;
- Lưu: VT, VXNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam